

GIẢI THÍCH PHẨM BẢY MƯỜI: BA TUỆ

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào hành Bát-nhã Ba-la-mật sinh Bát-nhã Ba-la-mật tu Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Vì sắc tịch diệt, vì sắc không, vì sắc hư dối, vì sắc không chắc thật nên hành Bát-nhã Ba-la-mật; vì thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Như ông hỏi: Làm thế nào sinh Bát-nhã Ba-la-mật? Vì như hư không sinh nên sinh Bát-nhã Ba-la-mật. Như ông hỏi: Làm thế nào tu Bát-nhã Ba-la-mật? Tu các pháp phá hoại nên tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Hành Bát-nhã Ba-la-mật, sinh Bát-nhã Ba-la-mật, tu Bát-nhã Ba-la-mật trải qua bao nhiêu thời gian?

Phật dạy: Từ khi mới phát tâm cho đến khi ngồi đọa tràng nên hành, nên sinh, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tâm thứ lớp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Thường không bỏ tâm Nhất thiết trí, không để các niệm khác xen vào, là hành Bát-nhã Ba-la-mật, là sinh Bát-nhã Ba-la-mật, là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu tâm tâm số pháp không hiện hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật, là sinh Bát-nhã Ba-la-mật, là tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật sẽ được Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy: Được.

Bạch đức Thế Tôn! Không tu Bát-nhã Ba-la-mật được Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy: Không.

Bạch đức Thế Tôn! Tu và không tu được Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy: Không.

Bạch đức Thế Tôn! Chẳng phải tu chẳng phải không tu được Nhất thiết trí chăng?

Phật dạy: Không.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu không như vậy thì làm sao sẽ được Nhất thiết trí?

Phật dạy: Bồ-tát được Nhất thiết trí như tướng Như.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao như tướng Như như thật tế? Làm sao như thật tế như pháp tính? Làm sao như pháp tính? Như ngã tính, chúng sinh tính, thọ mạng tính?

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là ngã tính, chúng sinh tính, thọ mạng

tính?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao? Ngã, chúng sinh, thọ mạng có thể có được chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Không thể có được.

Phật dạy: Nếu ngã, chúng sinh, thọ mạng không thể có được, làm sao nói có ngã tính, chúng sinh tính, thọ mạng tính? Nếu trong Bát-nhã không nói có hết thủy pháp thì sẽ được trí Nhất thiết chủng.

Tu-bồ-đề thưa: Chỉ Bát-nhã là không thể nói, hay Thiên Ba-la-mật cho đến Thí Ba-la-mật cũng không thể nói?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bát-nhã không thể nói, bố thí cho đến hết thủy pháp hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc Thanh-văn, hoặc Bích-chi Phật, hoặc Bồ-tát, hoặc Phật cũng không thể nói.

Bạch Thế Tôn! Nếu hết thủy pháp không thể nói, làm sao nói đó là địa ngục, là súc sinh, là ngạ quỷ, là người, là trời, là Tu-đà-hoàn, là Tư-đà-hàm, là A-na-hàm, là A-la-hán, là Bích-chi Phật, là chư Phật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao? Danh từ chúng sinh ấy thật có thể có được chăng?

Bạch đức Thế Tôn! Không thể có được.

Phật dạy: Nếu chúng sinh không thể có được, làm sao nói có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, trời, Tu-đà-hoàn cho đến Phật? Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật nên học hết thủy pháp không thể nói.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát khi học Bát-nhã Ba-la-mật nên học sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến nên học trí Nhất thiết chủng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát khi học Bát-nhã Ba-la-mật nên học sắc không thêm không bớt cho đến nên học trí Nhất thiết chủng không thêm không bớt.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Vì sao học sắc không thêm không bớt cho đến học trí Nhất thiết chủng không thêm không bớt?

Phật dạy: Vì không sinh không diệt nên học.

Bạch đức Thế Tôn! Sao gọi là không sinh không diệt nên học?

Phật dạy: Không khởi không làm các hành nghiệp hoặc có hoặc không.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao không khởi không làm các hành nghiệp hoặc có hoặc không?

Phật dạy: Quán các pháp tự tướng không.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao nên quán các pháp tự tướng không?

Phật dạy: Nên quán sắc, sắc tướng không; nên quán thọ, tưởng, hành, thức, . . . thức tướng không; nên quán mắt, tướng mắt không, cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức giới cho đến ý thức giới, . . . tướng ý thức giới không; nên quán nội không, tướng nội không không, cho đến

nên quán tự tướng không, tướng tự tướng không không; nên quán bốn thiền, tướng bốn thiền không, cho đến diệt thọ tướng định, tướng diệt thọ tướng định không; nên quán bốn niệm xứ, tướng bốn niệm xứ không, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không. Như vậy, Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật nên hành các pháp tự tướng không.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu sắc, tướng sắc không, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không, thì làm sao Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Không hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Làm sao không hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Bát-nhã Ba-la-mật không thể có được, Bồ-tát không thể có được, hành cũng không thể có được; người hành, pháp hành, chỗ hành cũng không thể có được, ấy gọi là Bồ-tát hành không hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì hết thấy hý luận không thể có được.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu không hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật, vậy Bồ-tát khi mới phát tâm, làm sao hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây, nên học không, không có sở đắc. Bồ-tát ấy dùng không có sở đắc nên bố trí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, vì không có sở đắc nên tu trí tuệ; cho đến trí Nhất thiết chủng cũng như vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là có sở đắc? Thế nào gọi là không có sở đắc?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Có hai là có sở đắc, không có hai là không có sở đắc.

Bạch đức Thế Tôn! Hai cái gì là có sở đắc, không hai cái gì gọi là không có sở đắc?

Phật dạy: Mắt và sắc là hai, cho đến ý và pháp là hai, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Phật là hai, ấy gọi là hai.

Bạch đức Thế Tôn! Không có sở đắc từ trong có sở đắc hay không có sở đắc từ trong không có sở đắc?

Phật dạy: Không có sở đắc chẳng từ trong có sở đắc; không có sở đắc cũng chẳng từ trong không có sở đắc. Nay Tu-bồ-đề! Có sở đắc, không có sở đắc, bình đẳng ấy gọi là không có sở đắc. Như vậy, Bồ-tát đối với có sở đắc, không có sở đắc bình đẳng ấy nên học. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát học Bát-nhã như vậy gọi là người không có sở đắc, không có lỗi lầm.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật không hành có sở đắc, không hành không có sở đắc, làm sao từ một địa đến một địa được trí Nhất thiết chủng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không trú trong có sở đắc, từ một địa đến một địa. Vì sao? Vì trú trong có sở đắc thì không thể từ một địa đến một địa. Vì sao? Vì vô sở đắc là tướng Bát-nhã Ba-la-mật, vô sở đắc là tướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô sở đắc cũng là tướng người hành Bát-nhã Ba-la-mật. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật như vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bát-nhã không thể có được, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng không thể có được, người hành Bát-nhã cũng không thể có được, làm sao Bồ-tát phân biệt được các pháp tướng là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức cho đến là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không thủ đắc sắc, không thủ đắc thọ, tưởng, hành, thức cho đến không thủ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, sắc không thể có được cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thể có được, thì làm sao đầy đủ Thí Ba-la-mật cho đến đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật để vào pháp vị? Vào rồi làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, được trí Nhất thiết chủng? Được trí Nhất thiết chủng rồi chuyển bánh xe pháp, làm Phật sự độ chúng sinh khỏi vòng sinh tử?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát không vì sắc mà hành Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến không vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát vì việc gì nên hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Không vì việc gì nên hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì hết thấy pháp không có làm gì, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không có làm gì, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng không có làm gì, Bồ-tát cũng không có làm gì. Như vậy, Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật không có làm gì.

LUÂN: Người nghe nghe tán thán công đức Bát-nhã khéo biết hết mọi việc mà yêu quý Bát-nhã, dùng phương tiện muốn được. Tu-bồ-đề biết ý mọi người nên hỏi Phật: Làm sao hành Bát-nhã? Làm sao sinh? Làm sao tu? Có người nói: Hành là ở địa vị Càn tuệ; Sinh là ở địa vị được Vô sinh nhẫn; Tu là sau địa vị Vô sinh nhẫn, do Thiên Ba-la-mật huân tu Bát-nhã. Phật đáp: Nam uẩn là nơi tâm thế gian hiện hành, trói buộc; Niết-bàn là tướng tịch diệt. Bồ-tát do sức trí tuệ Bát-nhã thông lợi nên có thể phá năm uẩn, thông đạt làm cho không, tức là tướng Niết-bàn tịch diệt. Từ tịch diệt khởi xuất trú trong sáu căn, trở lại nghĩ tới tướng tịch diệt, biết các pháp đều không, hư dối không chắc thật; ấy gọi là Bát-nhã. Hành Bát-nhã không có định tướng nên không được nói hoặc có hoặc

không, vì đường nói năng dứt bật; “không” như hư không, thế nên nói như hư không sinh. Lại, như hư không, trong hư không không có pháp sinh, hư không cũng không thể có sinh gì. Vì sao? Vì hư không không có pháp, không có hình, không có xúc chạm, không có tướng tạo tác, Bát-nhã cũng như vậy.

Lại có người nói: Có hư không, chỉ vì nó là pháp thường, không có tạo tác nên không sinh; ấy là định tướng của hư không. Trong Đại thừa, hư không là không có thật pháp, không được nói nó thường, không được nói nó vô thường; không được nói có, không được nói không; không được nói chẳng phải có chẳng phải không; dứt hết hí luận, không nhiễm không trước cũng không có văn tự; Bát-nhã cũng như vậy, hay quán thế gian tợ như hư không; ấy gọi là sinh Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát được Bát-nhã rồi, vào sâu thiền định, do sức Bát-nhã nên quán và duyên của thiền định đều phá hoại. Vì sao? Vì Bát-nhã xả bỏ hết thấy pháp, không trước tướng; ấy gọi là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Người nghe nghĩ rằng: Hết thấy pháp đều có thời tiết, thế nên Tu-bồ-đề hỏi: Hành Bát-nhã phải trải qua bao nhiêu thời gian? Phật đáp: từ khi mới phát tâm tu cho đến khi ngồi đạo tràng.

Hỏi: Bồ-tát từ khi mới phát tâm nên tu mười địa, sáu Ba-la-mật, ba bảy phẩm trợ đạo, hết thấy thiện pháp, cơ sao chỉ nói hành Bát-nhã?

Đáp: Tu-bồ-đề chỉ hỏi Bát-nhã nên Phật chỉ đáp hành Bát-nhã. Lại, hết thấy pháp đều hòa hợp với Bát-nhã, vì Bát-nhã lớn nên không nói các pháp khác.

Hỏi: Bát-nhã vô lượng vô hạn, cơ gì lấy việc ngồi đạo tràng làm giới hạn?

Đáp: Trước đã đáp: Bát-nhã khi đến trong tâm Phật, chuyên lại gọi là Nhất thiết trí; lý tuy một mà danh từ đã đổi, nên nói siêng tu cho đến khi ngồi đạo tràng. Bồ-tát đến đạo tràng, từ khi phát tâm lại đây, những pháp tu được đều xả bỏ, được vô ngại giải thoát nên thông suốt cả ba đời.

Hỏi: Trong khoảnh khắc gãy móng tay gồm có sáu mươi niệm, niệm niệm sinh diệt, làm sao một tâm có thể thường niệm Nhất thiết trí không để cho niệm khác xen vào?

Đáp: Tâm có hai thứ: Một là tâm niệm niệm sinh diệt; hai là tâm thứ lớp nối nhau sinh, chung gọi là một tâm. Vì thứ lớp nối nhau sinh nên tuy có nhiều mà gọi là một tâm. Khi ấy không để cho tâm tham, giận tiếp tục xen vào. Vì sao? Vì tâm tham, giận trụ lâu thì có thể làm chướng ngại Bát-nhã; niệm ít thì không hại. Đây là vì hàng Bồ-tát mới phát tâm mà nói.

Lại có đại Bồ-tát tuy hành các thiện pháp khác mà đều hòa hợp với Bát-nhã nên có thể làm cho trong mỗi niệm các tâm khác không xen vào. Bồ-tát phần nhiều đối với Bát-nhã khởi lên các hí luận và các tà

kiến, nên Phật dạy thường nghĩ đến Nhất thiết trí, đừng để các tâm khác xen vào. Thường nghĩ đến tâm không hướng đến chỗ khác, giả sử chết đến bên mình cũng không quên Nhất thiết trí. Tướng tu hành Bát-nhã là không hành theo tâm tâm số pháp.

Hỏi: Người phạm phu vào vô tướng định hoặc sinh cõi trời vô tướng. Bạc thánh nhân trú ở Hữu dư Niết-bàn, vào Diệt tận định; hết thấy thánh nhân vào Hữu dư Niết-bàn tâm tâm số pháp đều không hiện hành; tâm tâm số pháp không hiện hành thì khi Bồ-tát hành Bát-nhã, làm sao tâm tâm số pháp không hiện hành?

Đáp: Việc ấy trong A-tỳ-đàm nói chứ không phải nghĩa của Đại Thừa. Tiểu thừa, Đại thừa sai khác như trước nói. Thế nên không nên đem A-tỳ-đàm nạn hỏi Đại thừa.

Lại nữa, trong tam-muội Vô tướng, các tướng sắc... diệt nên gọi là vô tướng, vì vô tướng nên không nên sinh tâm tâm số pháp. Đây cũng chẳng phải là vô tướng định, diệt tận định.

Hỏi: Nghĩa vô tướng như Phật mỗi mỗi nói hoặc gọi là kiến đế đạo, hoặc tín hành, pháp hành là vô tướng, người cho là mau; hoặc nói định Vô sắc, vì tướng vi tế khó biết nên cũng gọi là vô tướng; hoặc trong ba môn giải thoát duyên Niết-bàn nên gọi là vô tướng. Thế nên không được nói chỉ vì vô tướng nên gọi là tâm tâm số pháp không hiện hành, cho đến vì duyên Niết-bàn vô tướng, tâm tâm số pháp không diệt, hướng gì duyên pháp hữu tướng?

Đáp: Trong kiến đế đạo, trong định vô sắc nói vô tướng có thể được; nếu nói duyên Niết-bàn vô tướng thì không đúng. Phật thường tán thán Niết-bàn vô tướng, vô lượng, không thể nghĩ nghĩ, tức là pháp vô tướng, vô duyên, ông làm sao nói duyên Niết-bàn?

Hỏi: Diệt tướng nam, tướng nữ nên gọi là vô tướng, chứ không nói không có tướng Niết-bàn? Hành giả thủ tướng Niết-bàn ấy sinh tâm tâm số pháp gọi là duyên.

Đáp: Phật nói hết thấy pháp hữu vi sinh đều là lưới ma, hư dối không thật; nếu tâm tâm số pháp duyên Niết-bàn là thật, thì mất tướng hữu vi hư vọng; nếu không thật thì không thể thấy Niết-bàn. Thế nên ông nói Niết-bàn có tướng có thể duyên, việc ấy không đúng.

Hỏi: Phật tự nói Niết-bàn có ba tướng, sao nay nói vô tướng?

Đáp: Ba tướng ấy giả danh, không thật. Vì sao? Vì phá ba tướng hữu vi nên nói không sinh, không diệt, không trụ dị, vô vi, không có tướng riêng. Lại nữa, tướng sinh trước chẳng mỗi mỗi phá rồi, tướng sinh chẳng thể có được, làm sao có vô sinh? Là tướng hữu vi, tướng vô vi không thể có được. Thế nên vô vi chỉ có tên gọi, không có tự tướng.

Lại nữa, Phật pháp chân thật, tịch diệt, không có hý luận; nếu Bát-nhã Ba-la-mật có tướng tức là có tướng chắc thật có thể thủ, bèn là hý luận; hý luận nên sinh ra tranh cãi; nếu tranh cãi sân giận còn không được

sinh vào cõi trời cõi người, hưởng gì Niết-bàn! Thế nên Phật nói Niết-bàn vô tướng, vô lượng, không thể nghĩ nghĩ, diệt các hí luận. Tướng Niết-bàn ấy tức là Bát-nhã Ba-la-mật. Thế nên không nên có tâm tâm số pháp. Như phẩm trước nói, Bồ-tát hành Bát-nhã lìa tướng tâm và chẳng phải tâm. Nếu có tướng chẳng phải tâm thì nên nạn rằng không có tâm tướng, làm sao hành Bát-nhã? Nay lìa cả hai bên ấy nên không nên vấn nạn.

Lại nữa, vì vô minh điên đảo tà kiến đời trước nên được thân này, tâm tâm số pháp trong thân ấy tuy có thiện song vì nhân duyên sinh nên không có tự tính, hư dối không thật. Quả báo của thiện tâm ấy hưởng phước vui cõi trời cõi người đều là vô thường nên sinh khổ lớn, cũng là hư dối không thật; hưởng gì tâm bất thiện, vô ký! Nhân hư dối nên quả cũng hư dối; vì Bát-nhã Ba-la-mật chân thật nên tâm tâm số pháp không hiện hành.

Tu-bồ-đề nghe nói tâm tâm số pháp không hiện hành nên hỏi Phật: Tu Bát-nhã Ba-la-mật được Nhất thiết trí chăng? Phật đáp: không. Vì sao? Vì tu là thường hành chứa nhóm, đều là lực của tâm tâm số pháp, nên nói không tu. Tu còn không được, hưởng gì không tu! Tu và không tu là vì Bát-nhã là pháp vô vi nên không tu; vì Bát-nhã hay quán thật tướng nên nói tu; cả hai đều có lỗi, nên Phật đáp không.

Hỏi: Nếu trong cách thứ ba tu không tu có lỗi, còn trong cách thứ tư chẳng phải tu chẳng phải không tu có lỗi gì mà Phật đáp không?

Đáp: Vì Tu-bồ-đề đem tâm chấp thủ tướng mà hỏi nên Phật đáp không. Vì nhận tu không tu nên mới có việc chẳng phải tu chẳng phải không tu, thế nên Phật đáp không; nếu không đem tâm chấp tướng nói chẳng phải tu chẳng phải không tu thì không có lỗi. Bốn câu hỏi của Tu-bồ-đề Phật đều không chấp thuận nên tâm mê hoặc lại hỏi: Thế Tôn! Nay làm sao sẽ được Nhất thiết trí? Phật đáp: Như tướng như. Tu-bồ-đề cũng không hiểu như, nên Phật lại đáp: như thật tế.

Hỏi: Trong phẩm Như, Tu-bồ-đề tự khéo nói Như, sao đây còn nghi?

Đáp: Như ấy không có tướng nhất định, thế nên không thể không hỏi. Nếu Như có tướng nhất định thì đã hiểu rõ; Như ấy sâu xa vô lượng nên Tu-bồ-đề có chỗ hiểu, có chỗ không hiểu. Thí như chỗ nước lớn, có người vào sâu, có người vào cạn, đều gọi là vào nước; không được nói người vào cạn là không vào nước.

Hỏi: Vì sao không lấy Như để ví dụ thật tế mà lấy thật tế ví dụ Như? Thật tế có gì dễ hiểu nên ví dụ?

Đáp: Như và thật tế tuy là một nhưng khi quán sát có khác nhau.

Như là thể tính các pháp; thật tế là tâm hành giả thủ chứng. Phật vì Tu-bồ-đề thủ chứng thật tế nên lấy thật tế làm ví dụ.

Hỏi: Thường nói pháp tính sau Như, thật tế sau pháp tính; sao nay pháp tính lại nói ở sau?

Đáp: Nay vì muốn lấy ngã tính, chúng sinh tính nói rõ ràng không, nên đổi thứ lớp ở sau. Lại nữa, từ sau khi được thấy đế đạo, trong khi học đạo có thể quán các pháp Như; còn trong vô học đạo, vì phiền não sạch hết, suốt hết thấy tướng chung, tướng riêng, gọi là pháp tính. Chỗ bản sinh của các pháp gọi là tính, thế nên lấy pháp tính ví dụ thật tế. Phật dạy: Pháp tính có phần Thanh-văn, có phần Đại Thừa. Tu-bồ-đề đối với phần Thanh-văn không nghi, đối với phần Đại thừa có nghi nên hỏi. Phật muốn lấy việc người phàm có thể hiểu làm chứng, cho nên nói như ngã tính, chúng sinh tính, thọ mạng tính. Tu-bồ-đề không còn hỏi gì nữa. Phật muốn nói câu kết thúc nên hỏi ngược lại Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao? Ngã thật có chăng? Tu-bồ-đề được đạo nên đáp không. Bạc Tu-đà-hoàn còn không thấy ngã, huống gì A-na-hàm! Phật dạy: Ông là hàng Tiểu thừa độn căn còn không thấy ngã, huống gì Phật! Phật dùng trí tuệ tìm ngã không thể có được, thời làm sao có thể nói? Như ngã không thể nói có, thì hết thấy pháp cũng như vậy. Bồ-tát hành được pháp không thể nói ấy nên được Nhất thiết trí. Không thể nói là không thể phân biệt hoặc có hoặc không.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Các pháp nếu không thể phân biệt, làm sao phân biệt nói có địa ngục, ngạ quỷ..., có các thánh đạo Tu-đà-hoàn...?

Phật đáp: Chúng sinh không có định pháp. Địa ngục chỉ có tên gọi giả, làm sao phân biệt nói có không? Chúng sinh và thánh nhân, từ nơi phân biệt chúng sinh nên có các tên thánh đạo, song chúng sinh thật không thể có được. Như thế, Bồ-tát nên học “Bát-nhã Ba-la-mật không thể nói” như vậy.

Tu-bồ-đề hỏi: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát nên học sắc pháp, nay có gì nói học hết thấy pháp không thể nói?

Phật đáp: Bồ-tát tuy học sắc pháp... chỉ nên học là không thêm không bớt. Ý nghĩa không thêm không bớt như trước nói. Trong đây Phật tự nói nhân duyên học được không thêm không bớt: Nếu Bồ-tát học pháp tức là học không thêm không bớt.

Tu-bồ-đề hỏi: Làm sao học pháp không sinh không diệt?

Phật đáp: Không khởi không làm các hạnh nghiệp hoặc có hoặc không. Có là ba hữu (ba cõi): Dục sắc, Sắc hữu và Vô sắc hữu. Không là

đoạn diệt, lia tám thanh đao miễn cưỡng muốn cầu tịch diệt. Vì hai việc ấy mà người phạm phụ tạo các hành nghiệp hoặc thiện hoặc bất thiện. Bồ-tát biết thật tướng các pháp là không sinh không diệt nên không tạo ba nghiệp, không khởi lên pháp tương ứng với nghiệp; ấy gọi là vô tác giải thoát môn; không sinh không diệt là vô tướng giải thoát môn.

Bạch đức Thế Tôn! Dùng phương tiện gì có thể không khởi không làm các hành nghiệp?

Phật đáp: Nếu Bồ-tát quán được các pháp tự tướng không; nghĩa là sắc, tự tướng sắc không, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không, bấy giờ Bồ-tát có thể làm hai việc: Một là không khởi, không làm các hành nghiệp, hai là có thể đối với hết thảy pháp tập hành tự tướng không.

Lại hỏi: Nếu pháp sắc... tự tướng không, làm sao Bồ-tát nên tập hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật đáp: Chẳng hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Thể của Bát-nhã Ba-la-mật không thể có được; người tập hành, pháp tập hành, chỗ tập hành không thể có được. Vì pháp không, nên Bát-nhã không thể có được, chỗ tập hành cũng không thể có được; vì chúng sinh không, nên người tập hành không thể có được. Vì hết thảy hí luận không thể có được nên Bồ-tát không tập hành, gọi là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề hỏi: Nếu không hành là hành Bát-nhã, thì Bồ-tát mới phát tâm làm sao nên hành Bát-nhã? Ý Tu-bồ-đề muốn nói: Nếu không hành là hành thì hàng Bồ-tát mới phát tâm tâm mê muội, nếu cho hành là hành thì là điên đảo, thế nên hỏi. Phật đáp: Bồ-tát mới phát tâm nên học pháp không có sở đắc, pháp không có sở đắc tức là không có hành. Học là dùng sức phương tiện dần dần tập hành, khi bố thí do pháp không có sở đắc nên bố thí. Trong các pháp thật tướng rốt ráo không, không có pháp có thể được, hoặc có hoặc không; Bồ-tát trú trong trí tuệ ấy nên bố thí hoặc nhiều hoặc ít. Vì xem vật bố thí, người bố thí, người nhận thí, bình đẳng, nghĩa là đều không thể có được; cho đến Nhất thiết trí cũng như vậy. Tu-bồ-đề nghĩ rằng: Vì có sở đắc thì là thế gian điên đảo; không có sở đắc tức là Niết-bàn, thế nên hỏi Phật: Thế nào là có sở đắc, thế nào là không có sở đắc? Phật lược đáp: Có hai tướng là có sở đắc, không có hai tướng là không có sở đắc. Hai tướng là mắt và sắc; hai cái hòa hợp gọi là hai. Do mắt nên biết sắc; do sắc nên biết là mắt; mắt và sắc đối đãi nhau.

Hỏi: Khi không thấy sắc cũng có mắt, cơ sao mắt không lia sắc?

Đáp: Vì thấy từng sắc nên gọi là mắt; nay tuy không thấy sắc, vì trước có thấy nên gọi là mắt. Thế nên hết thấy pháp hữu vi đều thuộc nhân duyên; nhân thuộc quả; quả thuộc duyên, không có định tướng tự tại; cho đến ý và pháp, Phật và Bồ-tát cũng như vậy. Kẻ phàm phu ngu trí mỗi mỗi phân biệt, tạo nghiệp thiện ác; kẻ trí biết hai pháp ấy đều hư dối, thuộc nhân duyên, không cho hai là hai. Tu-bồ-đề hỏi: Hai pháp ấy tức là có sở đắc, không có hai pháp tức là không có sở đắc; vậy không có sở đắc từ trong có sở đắc hay không có sở đắc từ trong không có sở đắc? Vì duyên theo các pháp thủ tướng hành đạo nên được rốt ráo không, không có sở đắc? Hay vì không duyên, không thủ tướng hành đạo nên được rốt ráo không, không có sở đắc? Nếu không có sở đắc từ trong có sở đắc, thì có sở đắc tức là điên đảo? Hành theo điên đảo làm sao được chân thật? Nếu không có sở đắc từ trong không có sở đắc, không có sở đắc tức là không có gì? Không có gì thì làm sao phát sinh không có gì?

Phật cho cả hai đều có lỗi nên không chấp thuận, có sở đắc và không có sở đắc đều bình đẳng quán sát. Bình đẳng tức là rốt ráo không, không có sở đắc; nhân không có sở đắc mà phá có sở đắc, việc hoàn thành cũng bỏ luôn, không có sở đắc. Như vậy, Bồ-tát ở nơi có sở đắc và không có sở đắc bình đẳng, trong Bát-nhã nên học. Nếu Bồ-tát học được như vậy gọi là người chân thật không có sở đắc, không có lỗi lầm. Từ một địa đến một địa, ý nghĩa cũng như vậy.

Tu-bồ-đề hỏi: Nếu Bát-nhã không thể có được, Bồ-đề không thể có được, Bồ-tát không thể có được thì làm sao Bồ-tát học Bát-nhã, phân biệt các pháp tướng? Nghĩa là tướng nào hoại là sắc, tướng khổ vui là thọ...? Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, sắc pháp không thể có được, làm sao đầy đủ được các thiện pháp bố thí...? Làm sao vào được Bồ-tát vị, như trong kinh nói rộng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát không vì thủ đắc tướng sắc mà học Bát-nhã.

Lại hỏi: Vì việc gì nên hành Bát-nhã?

Phật đáp: Vì không có sở đắc nên hành Bát-nhã. Vì sao? Vì hết thấy pháp không, vô tướng, vô tác, vô khởi, Bát-nhã, Bồ-tát, Bồ-đề cũng vô tướng, vô tác, vô khởi, Bồ-tát vì hết thấy thật tướng các pháp nên hành Bát-nhã, chẳng phải vì tâm điên đảo. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên hành vô tác Bát-nhã như vậy, vì không tác, không khởi.